

PHẬT NÓI KINH VUA ĐẠI CHÁNH CÚ
Hán dịch: Đòi Tống Tây Thiên Tam Tạng Triều Tán Đại phu Thi Quang
Lộc Khanh. Minh Giáo Đại Sư và Pháp Hiền.



Việt Dịch: HT. Chánh Lạc

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

QUYỀN THƯỢNG
QUYỀN HẠ

---o0o---

QUYỀN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy : Một thời tôn giả Đồng tử Ca Diếp ở nước Câu Tát La, tuần tự du hành dừng chân ở trong vườn Lộc dã của rừng Thi Lợi Sa phía Bắc của đại thành Thi Lợi Sa.

Bấy giờ có vị vua tên là Đại Chánh Cú, đóng đô ở thành Thi Lợi Sa. Nhà vua trước đây không tin nhân quả thường nói như vậy : “Không có đời sau, cũng không có người tái sanh, không có hóa sanh”. Ông thường khởi ra đoạn kiến như vậy.

Khi ấy ở trong đại thành Tỳ Lợi Sa có các đại Bà la môn và trưởng giả chủ... cùng nhau bàn luận rằng : “Tại sao vị Sa môn Đồng tử Ca Diếp này đi đến phía bắc của thành này, ở trong vườn Lộc Dã, rừng cây Thi Lợi Sa ? Bấy giờ tôn giả Ca Diếp ở trong thành kia tiếng tăm đồn khắp, nhưng tất cả nhân dân ở trong thành ấy vốn trước đây đã nghe tôn giả Ca Diếp khéo nói pháp cốt yếu, thường nói nhiều nghĩa thâm diệu, ngài đã được an vui, thường hành đầu đà, ngài chính là bậc Ứng Cúng, chính là bậc đại A la hán. Nay ngài đã

đến đây, chúng ta nên cùng nhau đến rừng kia để lễ bái, kính cẩn cúng dường”.

Bấy giờ các đại Bà la môn, trưởng giả ... ở trong thành đều ra khỏi phía bắc của thành, đi đến vườn Lộc Dã, rừng Thi Lợi Sa muốn được tham vấn. Khi ấy vua Đại Chánh Cú đứng ở trên lầu cao, từ xa trông thấy Bà la môn, trưởng giả ... ở trong thành đồng ra khỏi thành, đi đến phía bắc thành vào trong vườn Lộc dã, rừng Thi Lợi Sa. Nhà vua thấy rồi hỏi vị quan hầu : “Tại sao Bà la môn, trưởng giả ở trong thành đều cùng nhau ra khỏi thành vào trong vườn Lộc Dã, rừng Thi Lợi Sa ?”.

Quan hầu thưa : “Có một Sa môn tên là Đồng tử Ca Diếp đang du hóa đến phía bắc của đại thành này, an trú trong vườn Lộc Dã, rừng Thi Lợi Sa. Cho nên các Bà la môn, trưởng giả ... ở trong thành đều cùng nhau ra khỏi thành để lễ bái kính cẩn cúng dường.

Nhà vua nghe lời tâu rồi liền bảo quan hầu : “Người hãy đến chỗ đó bảo cho chúng Bà la môn, trưởng giả ... kia hãy dừng lại một chút để chờ ta. Nay ta sẽ đến liền để cùng họ đồng đến chỗ trên để lễ bái, kính cẩn Sa môn Đồng tử Ca Diếp. Vì sao ? Vì theo ý ta sợ các Bà la môn, trưởng giả này bị Sa môn Đồng tử Ca Diếp dùng tà pháp để dẫn dắt. Vị này không căn cứ vào trí thức đối nói là “có người và có đời sau, lại có hóa sanh”.

Khi ấy vị quan hầu kia vâng lệnh của vua xong, đi đến chỗ Bà la môn, trưởng giả ... tuyên bố lệnh của vua với những người ấy rằng : “Vua Đại Chánh Cú bảo các người hãy dừng lại chốc lát vua sẽ đến liền để cùng đi với các người đến lễ bái kính cẩn Sa môn Đồng tử Ca Diếp”. Mọi người vâng lệnh của vua không dám đi trước. Bấy giờ quan hầu truyền lệnh của vua xong, liền trở về chỗ vua tâu lại sự việc trên rằng : “Vừa rồi thần phụng mạng đức vua đi đến chỗ các Bà la môn, trưởng giả đã truyền thánh chỉ đầy đủ rằng : “Vua bảo các Bà la môn, trưởng giả hãy dừng lại giây lát, nay vua sẽ đến liền để cùng các người đồng đến lễ bái Sa môn Đồng tử Ca Diếp”. Những người ấy đã vâng lệnh dừng lại không đi.

Bấy giờ vua Đại Chánh Cú chuẩn bị xe cộ ra khỏi cung thành cùng với chúng Bà la môn và trưởng giả đồng đi đến vườn Lộc Dã, rừng cây Thi Lợi Sa. Tâm vua kiêu mạn, cỡi xe đi đến chỗ không đi được mới xuống xe đi bộ vào trong vườn chỗ tôn giả đang ở. Khi ấy vua Đại Chánh Cú cùng chúng Bà la môn, trưởng giả đồng thấy tôn giả Đồng tử Ca Diếp. Ban đầu họ chưa có đức tin lớn với tôn giả cho nên họ không cung kính nhiều. Nhà vua và tôn

giả cùng nhau hỏi thăm rồi lui về ngồi qua một bên. Bấy giờ các chúng Bà la môn, trưởng giả thấy nhà vua như vậy, họ cũng có chút trịnh trọng, đều cùng nhau chào hỏi, rồi đứng chung quanh.

Bấy giờ đại vương liền hỏi thẳng rằng : “Này tôn giả Ca Diếp ! Hãy lắng nghe tôi nói. Theo ý tôi thì không có đời sau, cũng không có người tái sinh, cũng không có hóa sanh. Ý của tôi là như vậy, còn ý của tôn giả thì thế nào ?”. Tôn giả Ca Diếp đáp : “Nếu vua muốn nghe ý nghĩa chơn chánh như vậy, trước hết phải thành tâm tin một cách chắc thật ta sẽ nói cho”.

Vua liền đáp : “Thưa vâng, tôi xin thọ giáo”. Bấy giờ tôn giả Ca Diếp bảo đại vương : “Nhà vua thấy mặt trời, mặt trăng là có hay không có ? Nó thuộc về đời này hay đời sau ? Lý ấy quá rõ ràng không nên ủy thác. Này đại vương, ngài thấy như thế nào và nghe như thế nào ?”.

Vua đáp : “Này Ca Diếp ! Sự thấy và sự nghe của tôi cũng giống như tôn giả là mặt trời, mặt trăng đó thuộc về đời này và cũng thuộc về đời sau nữa”. Tôn giả Ca Diếp lại hỏi : “Như điều đại vương trông thấy là cũng có ở đời sau nữa. Này đại vương, không nên chấp như quan điểm ở trước”. Ca Diếp lại nói : “Này đại vương, như Sa môn, Bà la môn cho đến bậc Ứng cúng thế gian giải... nhờ trí tuệ thông rõ biết như thật đều biết chắc chắn rằng có nhân, có quả, có đời này, có đời sau. Này đại vương, không nên chấp về đoạn kiến như trước nữa”.

Khi ấy sự mê chấp của đại vương vẫn chưa tỉnh bảo tôn giả Ca Diếp rằng : “Nay ngài tại sao nói những lời như vậy ? Như ý của tôi thì thật không có đời sau. Này Ca Diếp chớ lại gượng nói như vậy”. Tiếp theo tôn giả Ca Diếp đáp lại đại vương : “Thân của vua ngay lúc này là có hay không có ? Như thân này của vua mà có thì tại sao lại đoạn kiến cho rằng không có đời sau ? Vậy phải có ví dụ gì để chứng minh cho lý này ?”.

Đại vương đáp : “Này tôn giả Ca Diếp, nay tôi có một ví dụ để chứng minh cho lý này là thân này có đời sau hay không”. Vua nói : “Này Ca Diếp, như người thân thuộc của tôi bị nhiễm tật bệnh triền miên đã lâu, gần lúc mạng chung bấy giờ tôi tới đó để hỏi thăm và bảo rằng : “Bệnh người rất nặng chắc chắn là không thoát khỏi. Nếu có chết đi hãy trở về báo cho ta biết. Ta nghe Sa môn và Bà la môn trước kia có nói rằng nếu người nào phá giới, tạo nghiệp ác, sau khi mạng chung phải đọa vào địa ngục. Nếu như các Sa môn, Bà la môn kia nói mà đúng thì các người là thân thuộc của ta, sau khi mạng chung chắc chắn phải đọa địa ngục. Vì sao ? Vì các thân thuộc của ta phá

giới tạo tội, do đó nên biết chắc chắn phải rơi vào ác thú. Nếu người ở ác thú hãy bảo sứ trở về hoặc chính mình trở về báo cho ta biết rằng nay tôi ở trong địa ngục thọ lãnh sự khổ cùng cực. Nếu người trở về báo cho ta biết chắc chắn ta sẽ đến đó để cứu người. Nhưng chỉ có người chết đi chớ chưa từng có người trở lại. Nay Ca Diếp, như ý của tôi do ví dụ này nên biết chắc chắn không có đời sau”.

Tôn giả Ca Diếp đáp lại rằng : “Này đại vương, ví dụ này tuy rõ ràng nhưng chưa phải là lý thuyết chơn chánh. Nay tôi hỏi vua ví như có người vi phạm phép cấm của nhà vua bị rình bắt được đem đến chỗ vua tâu rằng : “Người này vi phạm tội như vậy, không dám che giấu”. Nhà vua nghe tâu như vậy liền ra lệnh cho trưởng quan Hữu ty hãy đem tội nhân này trói quặt hai tay ra sau, siết vào thân nó thật kỹ rồi dẫn ra ngã tư đường, chỗ đông người tụ hội, đánh trống tuyên bố rằng nay tội nhân này phạm tội như vậy, hồi những người ở bốn bên Đông, Tây, Nam, Bắc ở trong thành, theo lệnh của vua bảo cho các nơi biết rồi dẫn ra khỏi thành, cứ theo pháp mà xử trị. Như tội nhân này khi sắp đến pháp trường nói với người canh giữ rằng : “Xin hãy thương xót thả tôi ra một chút để tôi về nhà có đôi lời từ biệt với những người thân thuộc rồi tôi sẽ trở lại liền”. Này đại vương, đao phủ kia có dám thả người ấy ra một lát để y trở về nhà chăng ?”.

Vua đáp : “Không thả, thưa Ca Diếp. Giả sử người này có hết lời cầu khẩn thì người đao phủ ấy cũng không dám thả ra. Vì sao vậy ? Vì phép vua đã bố buộc thì không thể thả ra dù một phút”. Tôn giả Ca Diếp lại nói : “Này đại vương, các thân thuộc của đại vương do vì tạo tội nghiệp cho nên sau khi mạng chung phải đọa trong địa ngục, vì tội nghiệp của họ nên mãi mãi phải thọ lãnh sự khổ sở. Các tội nhân này nói với ngục tốt rằng : “Xin hãy tạm thời thả cho họ trở về nhân gian đến chỗ vua để cầu xin vua cứu khổ”. Này đại vương, vậy ngục tốt này có chịu thả tội nhân ấy ra không ?”. Vua đáp : “Không thả”.

Tôn giả Ca Diếp lại nói : “Này đại vương, họ là người đồng ở thế gian mà không chịu tạm thời thả tội nhân ra hướng chi bà con của ngài tạo đủ điều ác ở trong địa ngục. Này đại vương, đừng đem ví dụ này để ví cho không có đời sau. Sự chấp đoạn kiến này chẳng phải là chánh lý, cho nên biết rằng đã có đời hiện tại vậy phải có đời sau. Cho đến Sa môn Bà la môn, Ứng cúng, Thế gian giải nhờ trí tuệ tự thông, rõ biết sự thật. Vậy vua không nên chấp quan điểm như trước”. Vua lại đáp rằng : “Này tôn giả Ca Diếp, lời nói đó chẳng đúng, tâm của tôi chưa đồng ý, không thể lại nói rằng thật có đời sau”.

Tiếp theo tôn giả Ca Diếp bảo đại vương rằng : “Ý của vua như thế, vậy có ví dụ nào có thể chứng minh nữa chăng?”. Vua đáp : “Nay tôi lại có một ví dụ về người thân có thể dùng để chứng minh. Nay Ca Diếp, như người thân thuộc của tôi bị bệnh nặng sắp sửa mạng chung. Tôi đến dặn dò bảo người bệnh : “Tôi nghe Sa môn Bà la môn thường nói như vậy nếu người nào trì giới tu các thiện pháp, hoặc là bố thí mà tam luân (người cho, người nhận và vật được cho) thanh tịnh, thấy người khác được điều thù thắng, không sanh lòng ganh tị. Người ấy khi mạng chung được sanh lên cõi trời. Nếu lời nói của Sa môn và Bà la môn ấy mà đúng thì sau khi người mạng chung chắc chắn sanh về cõi trời. Vì sao ? Ta thấy người thường đủ giới phẩm và tu thiện pháp, tam luân thanh tịnh khi thực hành bố thí người cho, người nhận và vật bố thí đều được thanh tịnh, đối với việc thù thắng của người khác vẫn không sanh lòng ganh ghét. Do đó nên biết chắc chắn người được sanh lên trời. Nếu được sanh lên trời người hãy báo sứ trở về, hoặc chính người trở về để báo cho ta biết “nay tôi đã được sanh lên trời đó hưởng sự khoái lạc”. Nay Ca Diếp, các người thân thuộc của tôi nếu thật đã sanh lên trời thì chắc chắn phải về báo cho tôi biết. Chứ tại sao người thân thuộc của tôi chỉ thấy chết mất, không hề trở lại báo cho tôi biết, do đó nên biết chắc chắn là không có đời sau”.

Tôn giả Ca Diếp bảo đại vương rằng : “Nay tôi cũng muốn nói một ví dụ để khiến cho vua được thấy thật có đời sau. Nay đại vương, thí như có một hầm phân hôi thối không thể đến gần. Bấy giờ có một người lỡ rớt vào trong đó, hôi thối vô cùng nhưng nhờ phương tiện nên được thoát ra khỏi hầm xí. Khi thân đã ra khỏi hầm xí rồi liền dùng các thứ dầu thơm nấu nước tắm rửa, lại dùng hương bột để xoa vào thân. Khi thân kẻ ấy đã được thơm sạch, lại dùng y Ca Thi Ca tuyệt đẹp mặc vào và các ngọc báu, tràng hoa để trang nghiêm thân thể, rồi người ấy ở trong nhà để thọ hưởng sự khoái lạc. Nay đại vương, ý vua thế nào ? Như vậy người ấy có lại muốn vào hầm xí ở trước nữa chăng?”. Vua nói : “Không bao giờ, thưa ca Diếp. Cái hầm phân hôi thối ấy người kia rất ghê tởm”.

Tôn giả Ca Diếp lại nói : “Nay đại vương, người kia sanh lên trời cũng lại như vậy. Đã được sanh lên trời rồi há lại muốn trở về lại nhân gian nữa sao ? Lại nữa nay đại vương, ở nhân gian một trăm năm bằng ở Đạo lợi thiên một ngày một đêm. Người thân của đại vương tu các pháp thiện đã sanh lên cõi trời ngày đêm thọ hưởng sự vui sướng, há lại còn nghĩ trở lại để báo cho vua “tôi sanh ở cõi trời, ngày đêm hưởng sự vui sướng”. Nay đại vương, ngài cùng người trời thọ mạng dài ngắn có giống nhau chăng?”. Vua nói : “Không giống, thưa Ca Diếp”.

Tôn giả Ca Diếp lại nói : “Này đại vương, cõi trời, cõi người vốn tự cách biệt, không nên như kẻ ngu mong được trở về báo cho biết, sau đó mới có thể tin là có đời sau. Này đại vương, chỉ có Sa môn Bà la môn, Ứng cúng, Thế gian giải mới có thể thật biết có đời sau. Có thể dùng tự trí rõ biết một cách như thật, không nên lại có quan niệm là không có đời sau”. Nhà vua nói với tôn giả Ca Diếp : “Như tôn giả nói cũng chưa đủ để tôi tin. Vì sao ? Ngài nói ở nhân gian 100 năm bằng ở Đạo lợi thiên một ngày một đêm, vậy có người nào đến nói với ngài là ở nhân gian một trăm năm bằng ở Đạo lợi thiên một ngày một đêm vậy ?”

Tôn giả Ca Diếp lại nói : “Như chỗ thấy của vua thì giống như người mới sanh ra đã bị mù. Vì sao vậy ? Người mới sanh đã mù, tự mình không thấy sắc tướng màu xanh, vàng, đỏ, trắng, vật vi tế, thô ác, dài ngắn bèn nói rằng “vốn không có sắc tướng xanh, vàng, đỏ, trắng, vi tế, thô ác như vậy”; lại nói “ta cũng không biết, ta cũng không thấy”. Người mới sanh ra đã mù ấy vì đã không thấy mới chấp rằng vốn không có sắc tướng xanh, vàng, đỏ, trắng, cho đến dài ngắn... Này đại vương, đừng nên giống như người mới sanh đã mù kia chấp rằng không có sắc tướng”.

Nhà vua nói : “Này Ca Diếp, như ý của tôi nếu cõi trời kia mà thật có tôi liền nói có. Còn nếu quả thật là không tại sao bảo tôi nói là thật có. Lại nữa này Ca Diếp, người không phải là người thiện. Vì sao ? Sự thấy của tôi vốn chơn chánh, tại sao lại ví tôi với người sanh ra đã mù kia ? Này Ca Diếp, những điều người nói về sanh lên trời... quả thật tôi không tin. Nếu tin lời ấy thì như ăn phải thuốc độc, như kiếm nhọn đâm vào thân, như leo lên núi mà ngã xuống, chỉ tự hại mạng mình mà thôi. Những điều xấu ác như vậy tôi đều xa lìa”.

Tiếp theo tôn giả Ca Diếp bảo đại vương : “Tôi nhớ đời xưa có một Bà la môn nhà cửa hết sức giàu có mà lại tuổi già chỉ có một người con trai tuổi mới mười sáu, mẹ nó đã chết. Bà la môn kia không thể ở cô độc, bèn tái giá. Thời gian chưa bao lâu thì người thiếp này lại có thai. Người thiếp chưa kịp sanh sản thì Bà la môn này mạng chung. Bấy giờ người con trai nói với bà kế mẫu rằng : “Tất cả những tài vật, vàng bạc châu báu cho đến tất cả những vật dụng trong nhà này đều thuộc về tôi, không có người nào khác có thể phân chia tài vật của tôi được”. Khi bà kế mẫu kia nghe người con trai nói xong liền bảo rằng : “Nay tôi đã mang di hài của cha cậu ở trong bụng. Hãy chờ nó lớn khôn thì chia cho nó một nửa”. Khi ấy người con trai kia lại nói những lời trên với kế mẫu. Người kế mẫu suy nghĩ : “Thằng nhỏ này tuổi

còn thơ ấu, tánh tình đại khờ. Tuy đã nói với nó hết lời nhưng nó vẫn chưa thể hiểu rõ”. Lại do lòng tham tiếc cho nên muốn gấp thấy thân con trong bụng, dùng nhiều phương tiện để cho sanh nhanh. Do chưa đủ ngày tháng cho nên trở lại làm hư thai. Nay đại vương, người đàn bà vì lòng tham lam tạt đổ cho nên trở lại làm hư bào thai của mình. Nay đại vương, nay ngài vì ngu si nên mới khởi lên đoạn kiến ấy”.

Vua lại đáp rằng : “Này tôn giả Ca Diếp, chớ nói lời như ở trước “ai trì giới, tu thiện và thực hành bố thí, sau khi mạng chung được sanh lên trời, thọ mạng lâu dài, thường sống khoái lạc”. Tôi thật tình không tin như vậy. Nay tôi nếu tin vào lời Ca Diếp thì đó là ăn thuốc độc, đó là bị gươm nhọn đâm vào thân, là rơi từ núi cao xuống, chỉ tự hại mình mà thôi. Tại sao Ca Diếp vẫn dè queo nói những lời như vậy ? Theo như ý của tôi chắc chắn không có người , không có đời sau, cũng không có hóa sanh”. Kế đó tôn giả Ca Diếp bảo đại vương rằng : “Há lại không còn ví dụ nào để chứng minh cho lời của ngài nữa sao ?”.

Vua đáp : “Này Ca Diếp, tôi lại có một ví dụ để chứng minh để chứng minh việc này, để biết là không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh. Này Ca Diếp, như bà con thân thuộc của tôi khi bị bệnh nặng, tôi liền đến đó an ủi, hỏi thăm. Khi người ấy chưa chết thì còn nói chuyện với tôi về sự khổ não của y, đến khi chết rồi thì không có nói với tôi sự khổ não nữa. Do đó có thể biết rằng chắc chắn không có đời sau, cũng không có hóa sanh”.

Tôn giả Ca Diếp bảo rằng : “Tôi nhớ ngày xưa có một tụ lạc, nhân dân trong đó không biết tiếng (tù và) ốc, cũng lại chưa từng nghe tiếng tù và bao giờ. Bỗng nhiên có một người từ ngoài đi đến dừng chân ở tụ lạc này. Người này thường cầm một vỏ ốc để làm công việc. Mỗi ngày cầm tù và lên, đi đến chỗ tượng thánh thồi lên để cúng dường, cúng dường xong trở về trú xứ. Bấy giờ tất cả nhân dân trong tụ lạc bỗng nhiên nghe tiếng tù và này thấy đều kinh hoàng, cùng nhau bảo rằng : “Đó là tiếng gì vậy ? Bọn chúng ta chưa hề nghe tiếng này”. Nay đại vương, khi ấy tất cả nhân dân trong tụ lạc cùng đến chỗ tiếng tù và hỏi tù và kia : “Người từ đâu đến, phải nói sự thật, nếu nói không đúng sự thật, chúng ta sẽ đập phá người”. Tù và biết ý của chúng ta phải nói gấp lý do. Nay đại vương, các dân chúng kia đối với hình tượng vỏ ốc và tiếng tù và, họ vốn chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe, muốn bảo cái vỏ ốc đó hỏi đáp cùng họ. Vỏ ốc đã là vật vô tình há có thể trả lời được sao ? Vì sao vậy ? Nó cũng như đại vương muốn nói chuyện với người đã chết. Người đã chết rồi há có thể nói lại được sao ? Đại vương không nên chấp

quan điểm như vậy, cho rằng không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh”.

Tôn giả Ca Diếp lại nói : “Có Sa môn Bà la môn có đầy đủ thiên nhãn, dùng thiên nhãn thanh tịnh đều thấy rõ con người chết ở đây, sanh ở kia, thọ thân hình đẹp hay xấu, đoan chánh hay xú lậu, hoặc được sanh lên trời hay đọa vào ác thú. Nay đại vương, những việc như vậy đều có thể chứng minh được cả. Vậy không nên nói không có đời sau, cũng không có hóa sanh”. Vua nói : “Này Ca Diếp, tuy ngài nói ví dụ như vậy nhưng tôi vẫn không tin. Theo quan điểm của tôi thì chắc chắn không có người, cũng không có hóa sanh và không có đời sau”.

Tiếp theo tôn giả Ca Diếp bảo đại vương : “Nếu là như vậy, vua lại có ví dụ gì để chứng minh rằng không có người, cũng không có đời sau và không có hóa sanh chăng?”. Vua đáp : “Thí như quan lại chấp pháp sửa trị con người, đến khi lên chức, tự mình vi phạm những luật cấm, sau đó bị hạch hỏi, tấu trình lên vua mọi việc. Vua đều biết rõ nên ra lệnh quan Pháp ti dẫn tội nhân đi, cứ y theo pháp luật mà xử đoán. Vua lại ra lệnh hãy trói hai tay tội nhân lại, đem đến pháp trường để trừng trị thật đau khổ. Hãy lấy dây trói lại, tùy theo tội nặng hay nhẹ mà lột da, xé thịt rồi treo ở một chỗ khác. Người ấy khi còn sống thì biết khổ đau, nếu đã chết rồi thì không còn hơi thở nữa. Lại nữa, kẻ tội nhân ấy lúc chưa chết thì thân thể mềm mại, nhưng khi chết rồi thì thân thể cứng đờ. Cho đến việc nhẹ lúc còn sống, nặng lúc đã chết khác nhau. Nay tôn giả, do đó mà biết chắc chắn không có đời sau, cũng không có người, cũng lại không có sự hóa sanh chi cả”.

Tôn giả Ca Diếp lại bảo : “Này đại vương, ý ngài thế nào ? Ví như cục sắt cũng có nhẹ nặng, mềm cứng khác nhau thì sao ? Khi sắt nóng thì hình thể nhẹ mà mềm. Sau đó để sắt nguội thì hình thể nặng mà cứng. Nay đại vương, loài hữu tình hay vô tình đều bẩm sanh từ tứ đại, do tứ đại ấy mà có sự hợp hay tán, do đó mà có sai khác mềm cứng, lạnh nóng vậy. Đừng nên đem lý này để so sánh với đời sau và sự hóa sanh ... Đại vương nên biết thật có Sa môn Bà la môn kia có đầy đủ thiên nhãn thấy các chúng sanh chết ở đây sanh ở kia, cho đến được đoan chánh hay bị xấu xí, hoặc sanh ở trên trời hay đọa vào đường ác, họ đều có thể chứng biết thật có đời sau và có hóa sanh”. Vua nói : “Thưa tôn giả, như lời ngài nói chưa đủ để vững tin. Theo ý tôi quả thật không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh”.

HẾT QUYỀN THƯỢNG.

PHẬT NÓI KINH VUA ĐẠI CHÁNH CỨ

---o0o---

QUYỀN HẠ

Tiếp theo tôn giả Ca Diếp bảo đại vương : “VẬY chớ ngài còn có ví dụ nào nữa để chứng minh là không có người và không có đời sau, cũng không có hóa sanh?”. Vua đáp : “Tôi lại có một ví dụ có thể chứng minh cho lý của tôi. Nay tôn giả, ví như có người phạm tội rất nặng. Quan cận thần biết được liền tâu với vua nay có người này phạm tội rất nặng. Nhà vua biết được liền ra lệnh cho quan theo dõi bắt trói tội nhân, theo pháp luật mà xử trị. Quan Pháp ti vâng lệnh của vua liền dẫn tội nhân đi, trói chặt hai tay, bỏ vào trong cái vạc mà nấu, mà đốt. Vua lại ra lệnh hãy nấu cho thật nhừ, lòi xương ra, rồi lấy cây dò trong cái vạc thật kỹ để tìm xem kẻ ấy có đời sau và hóa sanh ... ra vào không ? Quan pháp ti vâng lệnh tuyệt đối của vua, nấu tội nhân cho đến lúc thịt chín nhừ rồi tìm thật kỹ trong vạc. Cuối cùng không thấy có đời sau của con người và hóa sanh... ra vào chi cả. Cho đến lần lượt tìm kiếm nhiều lần vẫn chẳng thấy gì”. Vua nói : “Này tôn giả, do ví dụ đó mà biết quả thật không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh”.

Bấy giờ tôn giả Ca Diếp bảo với đại vương : “Này đại vương, thí như có người trong khi ngủ nghỉ mộng thấy một khu vườn tuyệt đẹp. Trong vườn có nhiều cây, hoa quả sầm uất, ao nước trong vắt. Người ấy ở trong giấc mộng hết sức ưa thích. Nay đại vương, cái vườn ấy là có thật chăng ? Vả lại sự xem chơi, thưởng ngoạn và người ấy đi ra đi vào trong khu vườn ấy có thật chăng?”. Vua đáp : “Không có thật, thưa Ca diếp. Như những điều thấy trong giấc mộng đều chẳng phải là chơn thật”.

Tôn giả Ca Diếp nói : “Cũng như sự chấp trước về đoạn kiến của đại vương cũng chẳng phải là chơn thật. Nay đại vương, cần phải thật lòng biết rõ là thật có người, có đời sau, có hóa sanh, cho đến thật có Sa môn Bà la môn có đầy đủ thiên nhân thanh tịnh, vượt hơn thế gian, thấy các chúng sanh chết ở đây, sanh ở kia, đoạn chánh hay xấu xí, hoặc được sanh lên trời hay bị đọa vào địa ngục. Đó là sự chơn thật không nên lại chấp đoạn kiến như ở trước”.

Vua nói : “Này tôn giả, tại sao ngài cứ luôn luôn nói những điều như vậy ? Theo ý tôi biết chắc chắn là không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh”. Kế đó tôn giả Ca Diếp nói với đại vương : “Ngài lại có ví dụ nào để chứng minh là không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh ?”.

Vua bảo : “Này tôn giả, tôi lại có một ví dụ để chứng minh cho lý của tôi. Thí như có người chấp hành việc của vua, nhưng tự vì phạm những điều lệ. Quan cận thân tâu hết sự vi phạm ấy cho vua nghe. Vua biết tất cả sự việc, ra lệnh cho quan Pháp ti tra hỏi cho ra sự thật. Khi tội nhân đã nhận tội thì hãy dùng hình phạt để trị. Vua ra lệnh trước tiên là cắt da thịt, sau đó bứt gân, mạch, chặt xương, đập tủy để tìm kiếm (linh hồn) người ấy và kẻ hóa sanh. Quan Pháp ti vâng lệnh vua, cứ theo pháp luật mà thi hành, như lời vua bảo không dám trái lệnh, nhất nhất theo thứ lớp xẻ da, cắt thịt cho đến gân mạch, xương, tủy ở bên trong thân thể tội nhân để tìm kiếm (linh hồn) con người hóa sanh... Từ đầu đến cuối hoàn toàn không thấy có (linh hồn) của con người và hóa sanh gì cả. Này tôn giả, cứ lấy ví dụ này mà biết thì quả thật không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh”.

Tôn giả Ca Diếp bảo : “Này đại vương, tôi nhớ thời xưa có một đạo nhân sống ở trong núi. Bấy giờ có một đoàn khách buôn đem theo nhiều xe cộ, chở nhiều của cải, đến gần am của đạo nhân dừng chân ngủ qua đêm rồi bỏ đi. Khi ấy vị đạo nhân kia vào lúc sáng sớm đi đến xem chỗ các người khách buôn ngủ qua đêm, sợ còn bỏ sót tài vật gì chẳng. Quả nhiên ở đó có thấy có một đứa bé mới bỏ bú, chưa biết gì cả, bị các khách buôn bỏ sót lại. Đạo nhân thương xót, sợ đứa bé kia đói khát mà chết, bèn đem về trong am nuôi dưỡng nó như người thân. Nhưng vị đạo nhân này là người thờ lửa, luôn luôn chuyên tâm bỏ thêm củi vào đồng lửa, cho nên lửa trong nhà ông chưa bao giờ bị tắt. Cậu bé ấy ngày qua tháng lại, dần dần lớn khôn, tuổi đã được 15, 16 rồi. Đạo nhân suy nghĩ : “Cậu bé đã lớn khôn, ta hoàn toàn có thể giao phó công việc cho nó được”. Một ngày nọ, đạo nhân vì có việc nên phải vào thành, tạm thời phải đi xa am của ông. Ông bảo cậu bé : “Ta có công việc nên tạm thời phải xa am. Lửa trong am hãy như ta mỗi ngày bỏ thêm củi liên tục vào đống để cho nó tắt”. Nói xong ông liền ra đi. Đạo nhân đã đi khỏi, cậu bé đại khờ nên ham chơi, do ham chơi cho nên quên thờ lửa, vì không bỏ củi liên tục vào đống lửa nên làm lửa tắt. Bấy giờ cậu bé thấy lửa đã tắt liền lượm hết củi chất vào lò rồi cầu nguyện rằng : “Này lửa hãy mau xuất hiện. Nếu lửa không xuất hiện ta sẽ hủy hoại người”.

Cậu bé ấy đã khỏ sở cầu xin nhưng cuối cùng lửa vẫn không cháy. Do lửa không cháy cho nên nó lại phát ra lời nói ác rằng : “Nếu lửa không xuất hiện, ta sẽ đánh ngươi”. Khi ấy cậu bé mong có lửa mà lửa vẫn không hiện, nên trong lòng rất lo sợ là nếu đạo nhân trở về, chắc chắn sẽ đánh ta. Nó đứng ở một chỗ để suy nghĩ đến lửa.

Công việc đã xong xuôi, đạo nhân lại trở về trong am, thấy cậu bé ngồi im lặng, ông liền biết là lửa đã tắt. Ông bảo thằng bé : “Người ham phóng dật đến nỗi để lửa tắt sao?”. Đồng tử thưa : “Con vừa quên một chút thì lửa đã tắt rồi. Sau khi lửa tắt, con chắt củi vào trong lò, con dùng lời thiện lời ác để cầu đảo nhưng lửa vẫn không xuất hiện”. Đạo nhân nói : “Người thật là ngu si, nếu lửa đã tắt muốn có lửa là phải đốt lửa. Ta chưa từng nghe ai nói là cứ chắt củi vào trong lò lạnh mà có lửa xuất hiện bao giờ. Giả sử ngươi cứ chắt thật nhiều củi ở trong lò rồi dùng nhiều phương tiện (để mong có lửa) thì chỉ tự mình chuốc lấy khổ sở chứ không thể làm vậy mà có lửa được”. Nay đại vương, cũng như đứa bé, sau khi lửa tắt rồi, tìm lửa trong tro thì sự ngu mê, sự không tinh ngộ của đại vương cũng vậy. Đối với cái thân chết mà tìm cầu con người (thần thức) và kẻ hóa sanh, rồi vọng chấp cho là không có thần thức nên khởi ra đoạn kiến”.

Vua nói : “Này tôn giả, chớ nói lời như vậy. Nếu tôi theo lời ngài mà nói rằng có đời sau chắc chắn tôi sẽ bị người ta dị nghị. Vì sao vậy ? Nay đây mọi người sẽ nói như vậy “Từ xưa nhà vua vốn không tin nhân quả, thường nói lời như vậy không có đời sau, không có thần hồn, cũng không có hóa sanh”. Ngày nay nhà vua lại bị Ca Diếp cảm hóa”.

Tôn giả Ca Diếp lại nói : “Này đại vương, tôi nhớ thuở trước có hai người thương chủ, họ đều có tiền tài châu báu hơn cả một nước. Về sau có một lúc họ giao ước kết nghĩa làm bạn với nhau đồng đi đến một nước khác, đem hàng hóa để buôn bán cầu lợi. Hai người thương chủ ấy mỗi người tập hợp một số thương nhân để làm bạn lữ. Bấy giờ mọi người đều chuẩn bị xe cộ, bố trí xe ngựa cùng một ngày thì lên đường. Đi đến đoạn đường phía trước cách nước đã xa, ở gần nơi gian nan hiểm trở. Một người thương chủ thì biết rõ con đường này ở phía trước có sự nguy hiểm, bảo thương chủ kia rằng : “Nay ngươi biết không con đường ở phía trước rất nguy hiểm, không có người, không có khói lửa chi cả. Vậy tất cả thương nhân phải chuẩn bị cho đây đủ vật dụng”.

Hai thương chủ đã luận bàn xong, một thương chủ đi trước, nghĩ : “Đoàn mình ít người nên nhu cầu cũng ít. Tất cả vật dụng, lúa mì, đồ ẩm thực cho

đến củi để đốt cũng đều vớt đi sạch”. Kế tiếp đi đến trước bỗng gặp một người đi ngược chiều, thân hình to lớn, da đen, hai mắt đỏ ngầu, đầu tóc bờm chòm, áo quần rách rưới, cỡi trên một chiếc xe lừa kéo, hình dáng như con quỷ. Thương chủ hỏi người ấy : “Này nhân giả, con đường phía trước có đồ ăn thức uống và củi đốt ... chứ ?” Người kia trả lời : “Con đường ở phía trước có rất nhiều đồ ẩm thực, củi đốt các thứ không thiếu thứ gì. Những thứ ấy người có chở trên xe thì hãy nên vớt tất cả đi, chỉ làm cho nặng nề làm chậm chạp bước đường trước mặt mà thôi”. Khi ấy thương chủ nghe lời nói ấy rồi, bảo các thương nhân : “Tất cả chúng ta đều nghe nói rằng đồ ăn, thức uống các thứ ở con đường phía trước chẳng thiếu thứ gì. Đâu cần mang những thứ ấy trên xe ngựa cho vương bận”.

Vì thương chủ và các đồng bạn đều là những người không có trí tuệ, liền vớt bỏ những vật dụng cần thiết rồi đi. Họ đi ngày thứ nhất cho đến mặt trời lặn chỉ gặp toàn là đồng không mông quạnh, không gặp người hay khói lửa chi cả, nhìn bốn bên đều trống vắng chẳng có gì để cung cấp, đồ ăn thức uống bị thiếu hụt, tất cả đều bị đói khát. Họ chịu sự đói khổ suốt đêm, rồi lại ráng đi tới nữa. Bước sang ngày thứ hai cũng đi tới tới chỉ toàn là đồng vắng chẳng thấy gì cả. Các khách buôn cùng nhau luận bàn : “Cái người chúng ta gặp ở trước đây, xem xét tướng mạo nhất định biết nó là con quỷ rồi. Vì chúng ta không có trí tuệ mới tin lời nó như vậy. Do thứ yêu tinh dối gạt, chúng ta đến nỗi này. Cho đến ngày thứ ba cả người lẫn ngựa đều thiếu lương thực và nước uống nên không thể đi được nữa. Họ nhìn nhau chẳng nói lời nào, chỉ chờ chết mà thôi. Còn vị thương chủ kia qua ngày hôm sau mới lên đường, cũng gặp người ở trước ngược đường mà đến, mới hỏi : “Con đường ở phía trước có đồ ẩm thực và các thứ cần thiết không ?”. Người ấy cũng như trước, mỗi mỗi đều nói láo là đồ nhu cầu ẩm thực chẳng thiếu thứ gì, cần gì chở các thứ ấy trên xe, trên ngựa làm gì cho nặng. Các người nên biết hãy vớt bỏ các thứ ấy đi”.

Người thương chủ sau là bậc thông minh trí tuệ, hễ làm điều gì trước hết ông đều suy nghĩ cẩn thận. Ông vốn biết con đường này có vùng đồng không mông quạnh to lớn rất nguy hiểm, qua vùng đất nguy hiểm này đâu thể đi mau. Ông lại quán sát người nói chuyện với ông sắc mặt khác thường, hành vi thô ác, nên ông sợ đây có thể là yêu tinh nói láo không nên tin tưởng. Ông cùng các thương nhân luận bàn với nhau xong rồi tiến hành. Đến ngày thứ ba bỗng thấy trên đường thương chủ và các thương nhân ở trước bị đói khát cùng quần. Hỏi lý do tại sao thì đó cũng chính là do gặp con yêu tinh xấu ác ấy và nghe lời dối gạt của nó. Các thương nhân cùng nhau luận bàn, liền

đem phần lương thực của mình chia xẻ cho đoàn trước để cứu giúp họ, để các thương nhân kia đồng vượt qua được con đường hiểm trở.

Này đại vương, một vị thương chủ kia vì ngu si nên mới tin lời yêu tinh dối gạt, đi đến con đường hiểm mà thọ lãnh sự khổ não cùng cực. Này đại vương, do ngu si cho nên mới chấp đoạn kiến chắc chắn ngài sẽ mãi mãi phải chịu khổ não cùng cực.

Khi ấy đại vương nghe lời nói ấy rồi bảo tôn giả rằng : “Thôi đừng dẫn ví dụ nữa, tâm tôi không có hồi tỉnh đâu. Vì sao như vậy ? Vì sợ người trong nước gọi tôi là người bất định. Họ bảo : “Đại vương Chánh Cú thường nói như vậy thật không có người, không có hóa sanh cũng không có đời sau. Nay trở lại bị Ca Diếp cảm hóa”. Do đó cho nên tôi nay không thể thay đổi quan điểm ở trước của tôi”.

Bấy giờ tôn giả Ca Diếp lại bảo vua : “Xưa có hai người có chút ít tài sản. Họ kết bạn với nhau để kinh doanh. Tiền bạc của cải kiếm được tuy khác nhau nhưng nếu có lợi hãy báo cho nhau biết. Ký kết giao kèo đã xong, Chọn ngày mà thi hành. Khoảng mấy ngày đường, họ liền đến một nước khác, đất ở đó có rất nhiều cây gai, bỏ tiền ra mua sẽ có lãi. Hai người bàn luận đã xong liền bỏ tiền ra để mua. Họ cột lại gọn gàng rồi gánh mà đi. Họ nói với nhau rằng : “Đến nước khác hẳn có lợi thì bán”. Họ đến phía trước vào một nước khác, họ thấy chỉ gai được lời gấp bội, có thể bỏ cây gai để lấy chỉ gai này. Một người có trí tìm người bán cây gai để mua chỉ gai. Còn người kia không có trí nói với bạn đồng hành : “Tôi không thể đổi cây gai để lấy chỉ gai. Vì sao ? Vì cây gai mà tôi gánh, tôi đã ra công cột rất chặt, gánh từ xa đến đây cho nên thật tình tôi không thể đổi nó để lấy thứ khác được”. Ngày hôm đó, hai người đều gánh hàng hóa của mình. Họ tiếp tục đi tới, lại đến một nước có rất nhiều sợi tơ có lợi hơn chỉ gai. Người có trí liền bán chỉ gai để lấy sợi tơ, còn người không trí lại nói như trên :”Tôi không thể đổi cây gai để lấy sợi tơ cho có lợi”. Hai người mang hàng hóa của mình lại đi đến trước. Vào một nước có vải lụa rất rẻ, có lợi hơn tơ rất nhiều. Người có trí thấy lợi gấp bội, liền đổi tơ để lấy vải lụa. Còn người không có trí vì tiếc cây gai đã mang từ xa đến nên không chịu đổi. Hai người mang hàng hóa của mình lại đi đến trước vào một trong nước (chỉ có khanh trĩ) bạc thì ít mà giá trị hơn lụa rất nhiều, nếu đổi lụa lấy bạc thì lợi gấp trăm lần. Người có trí thì bán lụa mua bạc thu được lợi gấp trăm lần. Còn người không có trí thì cho rằng : “Tuy gai này không đáng giá là bao nhưng vì tiếc công cho nên không chịu đổi”. Người có trí lại nghe người ta nói ở nước kia chỉ sản xuất vàng, tuyệt đối không có bạc, liền bảo với bạn rằng chúng ta hãy đến nước

kia. Chẳng bao lâu họ đến nước kia. Khi ấy người có trí liền bán bạc để mua vàng ròng. Khi mua được vàng rồi, anh ta ngắm nghía nó vui mừng. Anh tự kể rằng : “Ngày xưa ta bỏ nhà vì tiền của có quá ít. Ban đầu ta mua cây gai cho là đã có lợi lớn, nhưng không ngờ đến nay gặp được vàng ròng, thế gian quý trọng nó không có gì bằng. Ta sẽ đem nó về quê nhà, ta sẽ giàu to”. Anh liền gọi bạn : “Thời gian đã lâu rồi, vậy chúng ta hãy cùng nhau về nước mình, tùy theo của cải của mình mà cứu giúp cho bà con quyến thuộc”. Khi ấy người gánh cây gai bảo với bạn đồng hành rằng : “Tôi đã mua cây gai này những mong được lợi lớn, nào ngờ đến đây mới hay chẳng lợi bao nhiêu. Nay anh muốn trở về tôi đâu dám cản. Vậy ta hãy gồng gánh cùng nhau trở về nhà. Nếu gặp giá cao tùy chỗ sẽ bán”. Luận bàn xong rồi chọn ngày trở về đường cũ. Khi về gần đến nước, những người thân tộc được tin cả nhà đều ra ngoài thành để đón tiếp. Họ sung sướng vô cùng đều trở về nhà. Nhà có người được vàng, khi cha mẹ vợ con hỏi được lợi gì. Gia chủ đáp được vàng, chúng ta có thể giàu có, cho đến người trong thân quyến cũng đều được trợ cấp. Còn người gánh gai thì người nhà cũng hỏi : “Từ lúc kinh doanh anh được lợi gì?”. Người ấy đáp chỉ được cây gai này chớ chẳng được vật gì khác. Cả nhà nghe xong buồn rầu áo não, bảo người ấy rằng : “Nhu sự kinh doanh của người thì toàn thể gia quyến của chúng ta vẫn cứ bần khổ mãi mà thôi”.

Này đại vương, người gánh cây gai ấy do tánh cố chấp ngu mê, tuy thấy vàng thiệt mà vẫn không chịu đổi cho đến nỗi thân quyến cứ mãi mãi chịu khổ não. Cũng giống như đại vương không tự hay biết mà chấp đoạn kiến, cứ mãi mãi chịu lấy khổ đau, về sau hối hận cũng không kịp nữa.

Nhà vua nghe lời ấy rồi nói với tôn giả rằng : “Ý của tôi không thay đổi là có lý do. Bởi người trong nước này đều biết quan điểm của tôi rồi. Nếu tôi bỏ quan điểm của mình thì người trong nước cùng nhau bàn luận : “Đại vương Chánh Cú thường nói không có người, không có đời sau, cũng không có hóa sanh. Ngày nay trở lại bị Ca Diếp cảm hóa”. Tôi nhất định không thể chịu sự sỉ nhục này”.

Tôn giả Ca Diếp bảo : “Này đại vương, tôi nhớ ngày xưa có một người không biết luật lệ, nuôi các con heo kiếm lợi để sinh sống. Anh ta bỗng một hôm đến xứ khác, thấy phân thối rất nhiều, liền hốt lấy, đội trên đầu, muốn mang về nhà cho heo ăn. Bất thần nữa đường gặp trời mưa, nước phân chảy thối cả người, trong lòng liền hối hận. Này đại vương, người không biết luật ấy bị mọi người khinh chê, chờ cho thân thể bị hôi thối rồi mới chịu hối hận. Vua là người ở địa vị tôn quý trở lại coi trọng những lời nói phù phiếm rồi

chuyên chấp chặt trong tâm mà không xả bỏ đoạn kiến”. Bấy giờ tôn giả Ca Diếp lại nói : “Này đại vương, trước đây tôi đã khéo nói các thí dụ muốn làm cho đại vương xả bỏ đoạn kiến, biết có đời sau và đặt niềm tin nơi Tam bảo. Vọng chấp của đại vương là cố chống đối lại tôi. Nay tôi lại vì đại vương nói thêm một ví dụ nữa. Nếu ngài tin được thì hãy lắng nghe, thọ trì kỹ, khéo nhớ nghĩ”. Vua nói : “Này tôn giả, xin ngài hãy nói cho tôi nghe”.

Bấy giờ tôn giả Ca Diếp nói với đại vương rằng : “Tôi nhớ thuở xưa có một con heo tên là Đại Phúc. Khi ấy Đại Phúc dẫn một bầy heo đi vào núi sâu. Khi vào trong núi bỗng gặp con sư tử. Sư tử thấy con heo bảo với nó : “Ta là vua các loài thú, người mau tránh đường cho ta đi”. Con Đại Phúc đáp : “Nay ta tránh đường cho người đi, việc này không thể được”.

Sư tử nói : “Vậy hãy chiến đấu với ta chứ không được trái lệnh”. Heo nói : “Chờ ta một chút để ta mặc áo giáp”. Khi ấy con sư tử nói : “Tên người là gì. Người đâu có phải là dòng dõi cao thượng mà dám chiến đấu với ta như vậy ? Hãy mặc áo giáp đi và tùy ý người”. Khi ấy con Đại Phúc đi vào trong hầm phân, lăn phân đầy mình rồi trở lại trước mặt con sư tử nói : “Ta chiến đấu với người”. Bấy giờ con sư tử bảo con Đại Phúc : “Ta là vua trong loài thú, thường bắt các con hươu nai để ăn thịt. Còn đối với các con vật ốm yếu thì ta tha không ăn. Huống chi thân người dơ nhớp, hôi thối. Nếu ta chiến đấu cùng người chỉ làm nhiễm ô cho ta mà thôi”. Bấy giờ sư tử nói với con Đại Phúc bằng bài kệ :

Thân người vốn bất tịnh.

Nay lại càng hôi thối.

Ý người muốn chiến đấu.

Chỉ làm ta hôi thối.

Tôn giả Ca Diếp lại bảo đại vương : “Kiến chấp của nhà vua giống như con heo đòi chiến đấu với con sư tử vậy. Ta như con sư tử trước tiên vì người mà ta bận tâm”. Bấy giờ vua Chánh Cú nghe tôn giả Ca Diếp nói lời ấy xong, trong thâm tâm xấu hổ, hối hận nói với Ca Diếp rằng : “Thưa tôn giả, ngay từ lúc đầu nghe tôn giả ví dụ mặt trời, mặt trăng, tôi liền tín phục. Nhưng chỉ vì muốn nghe về sự biện tài trí tuệ của tôn giả cho nên tôi mới trá trở để nghe ngài tuyên nói. Cúi mong tôn giả xét sự thành tâm của tôi, biết sự tín phục của tôi. Tôi xin thề nguyện quy y tôn giả Ca Diếp”.

Tôn giả Ca Diếp trả lời : “Chớ có quy y tôi. Chỗ tôi quy y đó là Phật, Pháp, Tăng. Vua hãy theo đó mà quy y”. Vua lại nói : “Theo lời dạy của tôn giả tôi xin quy y Phật, Pháp, Tăng thọ giới cận sự. Từ nay về sau thề không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối và không còn uống rượu nữa cho đến lúc mạng chung xin giữ tịnh giới của Phật”.

Bấy giờ đại vương đã thọ nhận sự hóa đạo xong, thành tâm hướng về đức Phật thọ ba tỳ quy, vĩnh viễn phụng hành năm giới, cùng Bà la môn, trưởng giả ... hoan hỷ hân hoan lễ bái rồi lui ra.

HẾT QUYÊN HẠ.

--- o0o ---

Hết